TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 06 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 của người yêu cầu:

- Bà Trần Thị H - Sinh năm: 1964. Địa chỉ: Số 0X đường A, tổ 3X phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Hồ Ngọc H1 - Sinh năm: 1961. Địa chỉ: Số 0X đường A, tổ 3X phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H kết hôn vào năm 1986, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 3XX/19XX đăng ký ngày 14/03/1986. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Hồ Ngọc H1, bà Trần Thị H chung sống tại địa chỉ: Số 0X đường A, tổ 3X phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến tháng 11 năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để hòa giải tuy nhiên mâu thuẫn vẫn cứ kéo dài. Hiện vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên hòa giải, ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H.

[2] *Về con chung:* Ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hồ Thị Tú H2 - Sinh ngày: 20/03/1987 và Hồ Ngọc H3 - Sinh ngày: 17/03/1992. Hiện nay, các con đã trưởng thành, do đó, ông H1, bà H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3] *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H xác định vợ chồng không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Tuy nhiên, ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi. Hoàn trả cho ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0009532 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

((Giấy chứng nhận kết hôn số 3XX/19XX, đăng ký ngày 14/03/1986 tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng))

- *Về con chung:* Ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hồ Thị Tú H2 - Sinh ngày: 20/03/1987 và Hồ Ngọc H3 - Sinh ngày: 17/03/1992. Hiện nay, các con đã trưởng thành, do đó, ông H1, bà H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* Ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H xác định vợ chồng không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Tuy nhiên, ông Hồ Ngọc H1 và bà Trần Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi. Hoàn trả cho ông Hồ

Ngọc H1 và bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0009532 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Thị Kiều Trang